TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 11-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.

2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 398/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp MH, xã ML, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng Ch, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp MH, xã ML, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

(*Ông H có mặt, ông Ch vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Do quen biết nhau và làm chung công ty với nhau nên vào ngày 08/12/2022, ông Lê Hoàng Ch có vay của ông H số tiền 10.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu sinh hoạt cá nhân, khi cho vay không tính lãi suất và cho ông Ch trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 01/2023 đến tháng 10/2023. Sau khi vay ông Ch có trả cho ông H được 04 tháng tương ứng 4.000.000 đồng, hiện còn

nợ 6.000.000 đồng chưa trả. Ông H có liên hệ nhiều lần để yêu cầu ông Ch trả số tiền 6.000.000 đồng nhưng ông Ch không chịu trả. Theo ông H biết là ông Ch hiện độc thân, chưa có vợ con. Số tiền 6.000.000 đồng mà ông Ch còn nợ là tiền riêng của cá nhân ông H, không phải là tiền chung của vợ chồng ông.

Do đó, nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Hoàng Ch phải trả một lần số tiền 6.000.000 đồng cho ông H, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Lê Hoàng Ch vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản tự khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Hoàng Ch, thông báo cho ông Ch biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của ông H nhưng ông Ch không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của ông H.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng ông Ch vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng Ch có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay là 6.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Lê Hoàng Ch có hộ khẩu thường trú tại xã ML, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do bị đơn vắng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Lê Hoàng Ch nhưng xét thấy ông Ch đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Ch là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Kim Ng trình bày bà là vợ ông Nguyễn Văn H, hiện quan hệ hôn nhân vẫn còn tồn tại. Về số tiền 6.000.000 đồng mà ông H đang khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng Ch phải trả là tiền riêng của ông H, bà không có yêu cầu hay tranh chấp về số tiền này. Bà Ng đề nghị Tòa án không đưa bà tham gia tố tụng trong vụ án này và cam kết không khiếu nại gì về sau, do đó không cần thiết phải đưa bà Lê Thị Kim Ng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng Ch có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn nợ là 6.000.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 08/12/2022, ông H có cho ông Lê Hoàng Ch vay số tiền 10.000.000 đồng, khi vay có làm hợp đồng cho cá nhân vay tiền do ông Ch viết và ký tên vào hợp đồng này, mục đích vay để ông Ch chi tiêu sinh hoạt cá nhân, mặt sau của hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 08/12/2022 các bên có thỏa thuận thêm nội dung như sau: "*Tôi sẽ trả tiền gốc cho anh H mỗi tháng 1 triệu bắt đầu từ ngày 07/01/2023 và trả trong vòng 10 tháng đến 7/10/2023. Nếu đến tháng 10 năm 2023 tôi không trả đủ số tiền 10 triệu như trên tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Mỗi tháng trả đều đều 1 triệu nếu có tháng ngưng không trả thì số tiền sẽ vẫn còn thiếu anh H 10 triệu. Tôi đồng ý với nội dung trên*" và ông Ch có ký, ghi rõ họ tên. Sau đó ông Ch có trả được cho ông H 04 lần tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 6.000.000 đồng.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Hoàng Ch vắng mặt. Theo xác nhận của Công an xã ML, huyện Thủ Thừa ngày 08/9/2023 xác nhận ông Lê Hoàng Ch có hộ khẩu thường trú tại Ấp MH, xã ML, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, ông Ch đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 08/12/2022 buộc ông Ch có trách nhiệm hoàn trả cho ông H số tiền còn nợ 6.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn H đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với ông Lê Hoàng Ch.

Buộc ông Lê Hoàng Ch có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền còn nợ là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Hoàng Ch phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006652 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, ông H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2024). Ông Ch vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THA huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân